TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/KDTM-ST
Ngày 19 - 5 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu và ông Nghiêm Đình Chế.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 30/2021/TLST-KDTM ngày 16/3/2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX-ST ngày 22/4/2021 và theo Quyết định hoãn phiên toà số: 42/2021/QĐST-KDTM ngày 06/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ trụ sở: Số 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thành Trung, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bắc Ninh;

Người đại diện được uỷ quyền lại:

1. Ông Đào Quang Tuệ, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Vắng mặt).
2. Ông Đỗ Văn Lam, chức vụ: Phó Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Có mặt);

***Bị đơn**: Anh Mẫn Văn Linh, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1993 (Vắng mặt).;

Cùng trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Mẫn Văn Lợi, sinh năm 1961 (Vắng mặt);
2. Bà Lê Thị Hà, sinh năm 1961 (Vắng mặt);
3. Chị Mẫn Thị Trà Giang, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/8/2019, anh Mẫn Văn Linh, chị Nguyễn Thị Phượng có ký hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) để vay số tiền là 700.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là: 10,9%/năm, tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 2 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng bằng mức lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn thông thường VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, loại hình trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân của Sacombank cộng với biên độ 4%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh 1 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và Sacombank về lãi suất cho vay trong từng thời kỳ; mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn phục vụ mục đích kinh doanh kim loại tái chế.

Cùng ngày anh Mẫn Văn Linh, chị Nguyễn Thị Phượng có ký hợp đồng tín dụng số LD 1920400244 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để vay số tiền là 200.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là: 12,9%/năm, tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 2 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng bằng mức lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn thông thường VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, loại hình trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân của Sacombank cộng với biên độ 6%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh 1 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và Sacombank về lãi suất cho vay trong từng thời kỳ; mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn phục vụ mục đích kinh doanh kim loại tái chế -vay mở rộng tỷ lệ tài sản bảo đảm.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên anh Linh, đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng thửa đất số 154, tờ bản đồ 18, diện tích 205 m^2; tại Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong Thửa đất đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 753694, số vào sổ cấp GCN: CH000713, ngày 04/9/2014 mang tên anh Mẫn Văn Linh, theo hợp đồng thế chấp tài sản số: LD/1920300234/HDTC1 được ký ngày 07/8/2019 giữa Đại diện ngân hàng và anh Mẫn Văn Linh. Ngân hàng đã làm đầy đủ các thủ tục đăng ký thế chấp tài sản theo quy định.

Cùng ngày 07/8/2019 Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 700.000.000đồng và 200.000.000đồng theo yêu cầu chuyển tiền của anh chị đến chủ tài khoản anh Nguyễn Văn Luyến, tại Ngân hàng Sacombank - CN Bắc Ninh để mua hàng. Anh Linh chị Phượng đã xác nhận bằng giấy nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng anh chị đã vi phạm hợp đồng từ tháng 3/2020: Tính đến ngày khởi kiện 22/10/2020, anh chị đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 0 đồng, số tiền lãi của hợp đồng LD 1920300234 là: 40.135.890đồng; số tiền lãi của hợp đồng số LD 1920400244 là: 13.571.507đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc để anh chị thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh chị phải thanh toán số nợ tính đến ngày khởi kiện 22/10/2020 tổng hai hợp đồng là 981.000.572đồng. Trong đó khoản theo hợp đồng tín dụng số số LD 1920300234 dư nợ gốc là 700.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 60.481.365đồng và khoản theo hợp đồng tín dụng số số LD 1920400244 dư nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 20.519.387đồng.

Tính đến ngày xét xử 19/5/2021, tổng hai hợp đồng là 1.068.761.909đồng. Trong đó khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 dư nợ gốc là 700.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 125.970.269đồng và khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920400244 dư nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 42.791.640đồng.

Yêu cầu anh chị phải tiếp tục phải chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp anh chị không trả nợ đầy đủ, ngân hàng đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Mẫn Văn Linh, chị Nguyễn Thị Phượng; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mẫn Văn Lợi; vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hà vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Bà Hà là mẹ đẻ của anh Linh và là mẹ chồng của chị Phượng. Bà đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Toà án. Hiện nay anh Linh và chị Phượng vào miền nam làm ăn từ tháng 6/2020. Bà đã thông báo cho anh chị biết việc Ngân hàng khởi kiện và Toà án đã thông báo thụ lý vụ án. Anh Linh chị Phượng đã biết và gọi điện về cho bà; Trước khi đi vào miền nam làm ăn anh chị có nói cho bà biết việc anh chị vay nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền để làm ăn và thế chấp nhà đất.

Nay ngân hàng khởi kiện vợ chồng anh Linh chị Phượng, vợ chồng bà đã nói anh chị phải có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng, vợ chồng bà sẽ hỗ trợ một phần, do hiện

nay tình hình Covid -19, do kinh tế làm ăn khó khăn bà đề nghị Ngân hàng giảm cho anh chị một phần lãi.

Đối với thửa đất số 154, tờ bản đồ 18, diện tích 205 m^2; tại Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong Thửa đất đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 753694, số vào sổ cấp GCN: CH000713, ngày 04/9/2014 mang tên anh Mẫn Văn Linh. Bà và ông đã cho anh Linh đứng tên từ năm 2014, việc anh Linh thế chấp vợ chồng ông bà có biết, không có ý kiến gì, để cho anh Linh toàn quyền quyết định. Trường hợp anh chị Linh, Phượng không trả được nợ bà đồng ý để ngân hàng xử lý toàn bộ tài sản thế chấp gồm nhà và tài sản trên đất theo quy định để thu hồi vốn cho ngân hàng. Bà cam kết thông báo các văn bản tố tụng cho chồng bà là ông Mẫn Văn Lợi trong ngày. Do bận làm ăn nên bà xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các buổi hoà giải và các phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mẫn Thị Trà Giang vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Chị là em ruột của anh Linh, chị đang cùng bà Hà, ông Lợi sinh sống trên thửa đất mang tên anh Linh đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Chị đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Toà án. Việc anh chị Linh, Phượng vay vốn ngân hàng để làm ăn chị có biết. Nay Ngân hàng khởi kiện anh chị, quan điểm của chị là anh Linh, chị Phượng vay thì có nghĩa vụ trả cho ngân hàng. Trường hợp anh chị Linh, Phượng không trả được nợ thì chị đồng ý để các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp. Các tài sản trên đất chị không có công sức đóng góp gì. Chị từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Toà án hoà giải, giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, riêng bị đơn và những người liên quan không chấp hành đầy đủ về nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS 2015. Điều 318, 325, 463, 466, 470 BLDS 2015. Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng phải trả cho ngân hàng tổng số tiền hai hợp đồng tín dụng là 1.068.761.909đồng: Trong đó khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 dư nợ gốc là 700.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 125.970.269đồng và khoản theo hợp đồng tín dụng số LD

1920400244 dư nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 42.791.640đồng, tính đến ngày xét xử 19/5/2021.

Trường hợp anh Linh, chị Phượng không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp là thửa đất nêu trên và tài sản trên đất mang tên anh Linh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận, buộc anh Linh chị Phượng phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 22/10/2020, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn khởi kiện anh Linh, chị Phượng phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền anh chị còn nợ (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng) và xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Chủ thể tham gia giao kết hợp đồng tín dụng: Một bên giao kết hợp đồng tín dụng là tổ chức tín dụng có tư cách pháp nhân và một bên là cá nhân có đăng ký kinh doanh: Hộ kinh doanh cá thể; vay vốn mục đích là để bổ sung vốn phục vụ mục đích kinh doanh, có mục đích lợi nhuận nên quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các đương sự trong vụ án là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại. Vụ án có bị đơn anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng, cùng địa chỉ tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký giữa các bên, trên cơ sở đối chiếu với các quy định tại các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Toà án nhân dân huyện Yên Phong, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà: Bị đơn anh Mẫn Văn Linh, chị Nguyễn Thị Phượng vắng mặt; qua xác minh tại địa phương, anh chị có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện đi làm ăn xa. Anh chị đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng qua bà Lê Thị Hà là mẹ đẻ, nhưng hiện nay anh chị đã vào miền nam làm ăn, anh chị biết việc ngân hàng khởi kiện, biết Thông báo thụ lý của Toà án và có điện về cho bà Hà nhưng vắng mặt, không lên làm việc tại Toà án, vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ và hoà giải và các phiên toà. Người liên quan bà Hà, chị Giang đã có lời trình bày, xin vắng mặt tại phiên toà, ông Lợi đã được gửi các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; Toà án đã hoãn phiên toà vào ngày 06/5/2021, tại phiên toà hôm nay các đương sự vẫn vắng mặt, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu anh Mẫn Văn Linh, chị Nguyễn Thị Phượng phải trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi của 2 hợp đồng đến ngày xét xử 19/5/2021 tổng số là 1.068.761.909đồng: Trong đó khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 dư nợ gốc là 700.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 125.970.269đồng và khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920400244 dư nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 42.791.640đồng.

Yêu cầu anh chị tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán xong khoản nợ cho ngân hàng, nếu anh chị không trả được nợ thì đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 và số LD 1920400244 cùng ngày 07/8/2021 được ký kết giữa anh Mẫn Văn Linh, chị Nguyễn Thị Phượng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); để vay số tiền lần lượt là 700.000.000đồng và 200.000.000đồng; Trên cơ sở hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ thể hiện anh chị có vay của ngân hàng tổng số tiền 900.000.000đồng và đã được nhận đủ số tiền vay. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn phục vụ mục đích kinh doanh; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: Theo đúng như hợp đồng; đúng như lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Hợp đồng nói trên là hợp đồng được lập thành văn bản, chủ thể giao kết hợp đồng đầy đủ năng lực hành vi; Các thoả thuận và điều khoản trong hợp đồng tín dụng đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng này là hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết. Do anh Linh, chị Phượng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi phát sinh cho ngân hàng theo thoả thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu anh chị phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 19/5/2021 tổng hai hợp đồng là 1.068.761.909đồng: Trong đó khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 dư nợ gốc là 700.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 125.970.269đồng và khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920400244 dư

nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 42.791.640đồng. Yêu cầu anh chị tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của các hợp đồng tín dụng nêu trên, cùng ngày anh Linh và đại diện ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số LD/1920300234/HDTC1; Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 154, tờ bản đồ 18, diện tích 205 m^2; tại Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong Thửa đất đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 753694, số vào sổ cấp GCN: CH000713, ngày 04/9/2014 mang tên anh Mẫn Văn Linh. Ngân hàng đã làm đầy đủ các thủ tục đăng ký thế chấp tài sản theo quy định.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản nói trên, là loại hợp đồng được lập thành văn bản, hợp đồng thế chấp được công chứng và có đăng ký thế chấp, theo đúng quy định. Về hình thức: Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Về chủ thể, nội dung: Các đương sự thống nhất ký hợp đồng thế chấp; một bên chủ thể là đại diện ngân hàng, một bên là chủ sử dụng đất anh Mẫn Văn Linh, các bên giao kết hợp đồng đầy đủ thành phần, năng lực dân sự; các thoả thuận trong hợp đồng thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết; theo hợp đồng là thế chấp quyền sử dụng đất mang tên anh Mẫn Văn Linh, tài sản thế chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mặt khác qua quá trình làm việc với các thành viên gia đình anh Linh, đang sinh sống cùng trên thửa đất nêu trên biết việc anh Linh thế chấp tài sản, không có ý kiến gì, đồng ý xử lý tài sản thế chấp trường hợp anh Linh, chị Phượng không trả được nợ cho ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng thế chấp nêu trên tuân thủ quy định về nội dung và hình thức nên hợp đồng này là hợp pháp. Anh Linh, chị Phượng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện VKS nhân dân huyện Yên Phong là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]Về chi phí tố tụng: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Đại diện ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000đồng nên anh Linh, chị Phượng phải trả có nghĩa vụ hoàn trả cho ngân hàng số tiền trên.

[5]Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 144, 147, 157, 158, 227, 235, 262, 264, 266. 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 292, 293, 295, 296, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 325, 353, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Buộc anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng phải có nghĩa vụ trả cho cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền theo hai hợp đồng tín dụng là 1.068.761.909đồng: Trong đó khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 ngày 07/8/2019, dư nợ gốc là 700.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 125.970.269đồng và khoản theo hợp đồng tín dụng số LD 1920400244 ngày 07/8/2019, dư nợ gốc là 200.000.000đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt là 42.791.640đồng, tính đến hết ngày 19/5/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (20/5/2021) cho đến khi thi hành xong, anh Linh, chị Phượng phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1920300234 ngày 07/8/2019, và hợp đồng tín dụng số LD 1920400244 ngày 07/8/2019.

Trường hợp anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đảm bảo đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: LD/1920300234/HDTC1 ngày 07/8/2019; để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng thửa đất số 154, tờ bản đồ 18, diện tích 205 m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên, tại Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong Thửa đất đã được UBND huyện Yên Phong

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 753694, số vào sổ cấp GCN: CH000713, ngày 04/9/2014 mang tên anh Mẫn Văn Linh.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay. Trường hợp phát mại tài sản trên còn thừa anh Linh được nhận lại phần còn thừa sau khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Sau khi anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì Ngân hàng phải giải chấp tài sản của ông Mẫn Văn Linh đã thế chấp tại ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng phải chịu 3.000.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp đủ 3.000.000đồng. Anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng phải trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Mẫn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Phượng phải chịu 44.062.800đồng (Đã làm tròn số) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 20.070.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2020/0001168 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS huyện Yên Phong;
- THA DS huyện Yên Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Kiều Văn Dậu **Nguyên Đình Chế**